

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 06 - 07 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ;
2. Ông Vũ Công Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đông Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 07 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 03/06/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y M Niê** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K Blăk (đã chết) và bà H B Niê; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 28/06/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Y B Niê** (tên gọi khác: Y K Niê), sinh ngày 24/02/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Ayun và bà H U Niê; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Y M Ô Niê, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đình Vinh, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn K3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Y Mung Niê – Đội phó đội công tác 253 xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Buôn Ea Bơ, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y M Niê và Y B Niê là bạn bè chơi với nhau và đều nghiện ma túy. Vào sáng ngày 02/02/2021 Y M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6053 đến nhà của Y B Niê với mục đích rủ Y B Niê đi mua ma túy về để sử dụng chung, khi gặp Y B Niê thì Y M Niê nói có tiền không góp mua ma túy thì Y B Niê nói là có 20.000 đồng, Y M Niê nói số tiền 20.000 đồng để đổ xăng, còn Y M Niê có 200.000 đồng để mua ma túy thì Y B Niê đồng ý. Sau đó, Y M Niê chở Y B Niê đi đổ xăng rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn N, xã C, huyện K để mua ma túy. Y M Niê vào nhà một người đàn ông tên T, tại thôn N, xã C, huyện K để hỏi mua ma túy, còn Y B Niê thì đứng ngoài đường quay xe lại và canh gác. Y M Niê đi vào nhà người đàn ông tên T. Sau đó Y M Niê ném 200.000 đồng qua khe cửa, còn người trong nhà ném đoạn ống nhựa có chứa ma túy ra cho Y M Niê (Y M Niê không thấy mặt cũng như không biết nhân thân lai lịch của người này). Sau khi mua được ma túy thì Y M Niê đi ra chỗ Y B Niê đang đợi, lúc này Y M Niê cầm đoạn ống nhựa màu trắng đục trên tay trái, khi thấy Công an thì Y M Niê sợ nên thả đoạn ống nhựa có chứa ma túy xuống đất ngay chỗ đang đứng, lúc này Công an huyện Krông Búk đã kịp thời lập biên bản phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (theo Y M Niê và Y B Niê khai nhận đó là ma túy loại Heroine); 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6053.

Tại Bản kết luận giám định số: 193/GĐMT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1424gam, loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 26/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Y M Niê và Y B Niê về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Y M Niê và Y B Niê đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Y M Niê và Y B Niê phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Y M Niê từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021

- Xử phạt bị cáo Y B Niê từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1218 gam Heroine và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y M Niê và Y B Niê – Krông Búk” được niêm phong có các chữ ký, ghi tên Tổng Duy Phúc, Nguyễn Thị Thúy Phương và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6053 cho anh Y M Ô Niê là chủ sở hữu hợp pháp, vì khi bị cáo Y M Niê dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội thì anh Y M Ô Niê không biết và không có lỗi.

Bị cáo Y M Niê và Y B Niê không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Y M Niê và Y B Niê nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo bị cáo Y M Niê khai nhận là mua ma túy của một người đàn ông tên T thì sau khi bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và lấy lời khai của Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã C, huyện K nhưng không thu giữ được ma túy và T cũng không thừa nhận bán ma túy cho Y M Niê, đồng thời Y M Niê cũng không cung cấp được tài liệu gì chứng minh T đã bán ma túy cho mình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ 20 phút, ngày 02/02/2021 tại thôn N, xã C, huyện K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã bắt quả tang Y M Niê và Y B Niê đang có hành vi tàng trữ 01 ống nhựa có chứa ma túy có khối lượng 0,1424gam, loại Heroine.

Hành vi của các bị cáo Y M Niê và Y B Niê đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân của các bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 0,1424 gam ma túy, loại Heroine.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo Y M Niê và Y B Niê đều là người nghiện ma túy và cùng thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng chung, do đó các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo Y M Niê là người rủ rê bị cáo Y B Niê đi mua ma túy, đồng thời Y M Niê là người bỏ số tiền 200.000 đồng và là người trực tiếp mua ma túy. Đối với bị cáo Y B Niê là người bỏ 20.000 đồng để đổ xăng và thực hiện việc cảnh giới để Y M Niê mua ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt đối với Y M Niê là nặng hơn so với bị cáo Y B Niê.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Y B Niê và Y M Niê không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Y M Niê và Y B Niê đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ

học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đồng thời nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần xem xét trong khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1218 gam Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/06/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk)

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6053 cho anh Y M Ô Niê là chủ sở hữu hợp pháp, vì khi bị cáo Y M Niê dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội thì anh Y M Ô Niê không biết và không có lỗi.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Y M Niê và Y B Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn T: Theo lời khai của bị cáo Y M Niê thì bị cáo mua ma túy từ anh T, nhưng bị cáo khai nhận khi mua ma túy thì không nhìn thấy mặt, không nhìn thấy người, không biết người ném ma túy ra cho bị cáo có phải là anh T hay không. Sau khi bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã C, huyện K nhưng không thu giữ được ma túy. Quá trình điều tra Công an huyện Krông Búk đã lấy lời khai của anh T, đối chất với bị cáo Y M Niê nhưng anh T không thừa nhận mình là người bán ma túy cho bị cáo Y M Niê nên không có căn cứ xác định anh T là người đã bán ma túy cho bị cáo, vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh T là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Y M Niê và bị cáo Y B Niê (tên gọi khác: Y K Niê) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Y M Niê **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/06/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Y B Niê **01 (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1218 gam Heroine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/06/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk)

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L8- 6053 cho anh Y M Ô Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y M Niê và Y B Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín